

Bản án số: 26/2021/HS-ST

Ngày: 23/4/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Quốc Huy

2. Bà Phạm Thị Chuông

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Long - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã K, tỉnh H mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2020/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST ngày 23 tháng 10 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST- QĐ ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 1989, Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường T, thị xã K, tỉnh H; nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Phùng Thị N1, sinh năm 1969. Bị cáo có vợ là Triệu Thị T1, sinh năm 1989 và có hai con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn X, sinh năm 1982, Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường T, thị xã K, tỉnh H; nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957. Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H2, sinh năm 1984 và có ba con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn C, sinh năm 1966, Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường T, thị xã K, tỉnh H; nghề N: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 05/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn A(đã chết) và bà Phạm Thị C1, sinh năm 1934. Bị cáo có vợ là Phùng Thị N1, sinh năm 1969 và có ba con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không.

Tại Bản án số 45 ngày 25/6/1996 của TAND huyện Kim Môn xử phạt Nguyễn Văn C 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Cố ý gây thương tích quy định tại khoản 1 Điều 109 Bộ luật hình sự năm 1985.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/5/2020, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người bị hại:** Ông Triệu Văn T2, sinh năm 1965. Có mặt

Nơi cư trú: Khu dân cư D, phường T, thị xã K, tỉnh H.

* *Người có quyền lợi liên quan:*

1. Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1964. Vắng mặt

2. Bà Cao Thị N2, sinh năm 1966. Vắng mặt

Đều có địa chỉ: KDC D1, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Q

* *Người làm chứng:*

1. Ông Q1, sinh năm 1967. Vắng mặt

2. Bà Phùng Thị N1, sinh năm 1969. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1984. Có mặt

4. Chị Triệu Thị T1, sinh năm 1989. Có mặt

Đều cư trú: KDC D, phường T, thị xã K, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/7/2019, Nguyễn Văn C và ông Triệu Văn T2, sinh năm 1965, trú tại: khu dân cư D, phường T, thị xã K, tỉnh H đến phòng bảo vệ mỏ đất Cúc Tiên thuộc khu dân cư D, phường T, thị xã K bàn bạc về việc xác định lại mốc giới giữa 02 thửa đất đã xảy ra tranh chấp giữa hai gia đình từ trước. Sau khi xác định mốc giới xong, ông Triệu Văn T2 thuê vợ chồng ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1964 và bà Cao Thị N2, sinh năm 1966, trú tại: Khu dân cư D1, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Quảng Ninh xây tường để ngăn đôi 02 thửa đất. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn N (là con trai của C) đi xe máy đến nói với 2 vợ chồng ông Hoàng Văn T3 “Bác đừng xây nữa, nếu tiếp tục xây là tôi cuốc ra”. Thấy vậy, ông Triệu Văn T2 đi từ phòng bảo vệ mỏ đất Cúc Tiên ra nói “Thằng nào nói cuốc ra, tao cho chúng mày cuốc ra đấy”

thì N nói “Cứ xây vào là tôi lại cuốc ra”. Ngay lúc đó C cùng Nguyễn Văn X (là cháu gọi C bằng cậu) đi từ lò vôi của gia đình cách đó khoảng 15 mét xuống chỗ ông Triệu Văn T2 rồi C cùng N cãi chửi nhau với ông Triệu Văn T2. Ông Triệu Văn T2 đã dùng tay tát vào mặt C một cái, C lấy mũ cối màu xanh lá cây đang đội trên đầu đập về phía người ông Triệu Văn T2, ông Triệu Văn T2 túm được mũ cối và ném đi. Cùng lúc đó C, N, X cùng lao vào dùng tay, chân đá nhiều cái vào tay, chân, lưng, bụng, người ông Triệu Văn T2 và vật ông Triệu Văn T2 nằm ngã úp mặt xuống đất. C, N, X tiếp tục dùng chân, tay đá nhiều cái vào lưng, chân, người ông Triệu Văn T2, sau đó X ngồi lên mông ông Triệu Văn T2 dùng hòn đá xanh kích thước khoảng 10x15cm nhặt được dưới đất đập mạnh 01 cái vào vùng sườn bên phải của ông Triệu Văn T2, ông Hoàng Văn T3 đã lao đến can ngăn, giằng hòn đá xanh X đang cầm ném đi. Lúc này ông Triệu Văn T2 đứng dậy đi đến chỗ xe cút kít cách đó khoảng 4 đến 5m lấy 01 chiếc gậy gỗ tròn dài 1,40m, đường kính 3,5cm (là cán xẻng cũ của ông Hoàng Văn T3) quay lại vụt một cái về phía C thì C giơ tay ra đỡ và giữ được một đầu gậy, N thấy thế Xng vào giằng chiếc gậy gỗ của ông Triệu Văn T2 giơ lên vụt mạnh một cái về phía ông Triệu Văn T2, ông Triệu Văn T2 giơ tay trái lên đỡ thì bị gậy vụt trúng vào bàn tay trái và vùng bả vai trái, ông Hoàng Văn T3 tiếp tục lao vào can ngăn, giật gậy gỗ trên tay N ném đi. Ông Triệu Văn T2 bỏ về phía phòng bảo vệ thì X, N đuổi theo dùng chân, tay đá nhiều cái vào người ông Triệu Văn T2 làm ông Triệu Văn T2 bị ngã ra đất thì X cầm 01 hòn đá xanh khác định đánh ông Triệu Văn T2 được ông Hoàng Văn T3 can ngăn, giật hòn đá trên tay X ném đi, X, N không đánh ông Triệu Văn T2 nữa. Ông Triệu Văn T2 bị thương được gia đình đưa đến Bệnh viện Quân y 7 H cấp cứu điều trị từ ngày 22/7/2019 đến ngày 06/8/2019 ra viện, thương tích của ông Triệu Văn T2 thể hiện: Vùng trán có bầm huyết thanh, gãy các xương sườn V, VI, VII, VIII bên phải, mờ góc sườn hoành phải (tràn dịch màng phổi phải mức độ ít), gãy mỏm cùng vai trái, gãy xương bàn V bàn tay trái.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 530/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y P kết luận: ông Triệu Văn T2 bị chấn thương vùng trán, ngực phải, vai trái, bàn tay trái gây tụ máu vùng trán không tổn thương sọ não, gãy 05 xương sườn bên phải, dịch màng phổi, gãy xương mỏm cùng vai trái, bán trật khớp đòn trái, gãy xương bàn 5 tay trái đã được điều trị ổn định tốt. Căn cứ vào Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế, xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy 05 xương sườn bên phải, tổn thương màng phổi không để lại di chứng gây nên là 11% (mười một phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy mỏm cùng vai

trái gây nên là 18% (mười tám phần trăm). Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do gãy xương bàn 05 tay trái gây nên là 09% (chín phần trăm). Tụ máu vùng trán không tổn thương sọ não không có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của nạn nhân do các thương tích trên gây nên là 34% (Ba mươi bốn phần trăm). Các thương tích trên có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên .

Tại Công văn số 14/2020/CV ngày 22/01/2020 của Trung tâm pháp y P trả lời: Các thương tích của nạn nhân có đặc điểm do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày là tác động qua lại giữa vật gây thương tích và vùng tổn thương của cơ thể (tức là có thể vật gây thương tích di động tác động vào vùng cơ thể bị tổn thương hoặc vùng tổn thương của cơ thể di động va đập vào vật cố định). Hòn đá xanh có đặc điểm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra mô tả có thể gây ra thương tích gãy 5 xương sườn bên phải, tổn thương màng phổi phải, còn nếu chỉ dùng tay đánh vào vùng sườn bên phải thì khó có thể gây ra thương tích trên cho nạn nhân. Đoạn gãy gỗ tròn có đặc điểm mà Cơ quan Cảnh sát điều tra mô tả, nếu vụt đánh một cái hướng từ trên xuống dưới, ở tư thế đối diện nhau, nếu nạn nhân giơ bàn tay trái lên đỡ mà ngang gần với vai trái thì có thể gây ra gãy xương bàn 5 tay trái và gãy mỏm cùng vai trái. Cơ chế gây ra 02 thương tích ở vai trái và bàn tay trái của nạn nhân có thể phù hợp khi nạn nhân bị đoạn gãy gỗ trên vụt đánh.

Tại Công văn số 73/2020/CV ngày 03/8/2020 của Trung tâm pháp y P trả lời: Trên phim chụp CT.Scanner ngực ngày 22/10/2019 tại Bệnh viện Việt Tiệp – P thấy gãy cung trước xương sườn 5 phải, cung sau các xương sườn 6,7,8,9 phải chưa can xương hoàn toàn, vị trí gãy của các xương sườn 6,7,8,9 phải nằm trên một đường thẳng và độ can xương tại các vị trí gãy gần như tương đồng nhau. Vì vậy tổn thương gãy xương sườn số 9 bên phải của ông Triệu Văn T2 hoàn toàn phù hợp với đặc điểm, cơ chế, thời gian gây ra các tổn thương gãy xương sườn số 5,6,7,8 bên phải là do tác động tương hỗ trực tiếp với vật tày gây nên. Trên phim chụp Xquang ngực chéch ngày 22/7/2019 tại Bệnh viện Quân y 7 không thấy hình ảnh gãy xương sườn số 9 bên phải vì độ phân giải phim chụp Xquang không đủ cao và các xương sườn chồng nhau trên phim nên không xác định được điểm gãy xương trên xương sườn 9 bên phải dẫn đến sự khác biệt so với phim chụp CT.Scanner ngực ngày 22/10/2019 tại Bệnh viện Việt Tiệp P. Theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần của Bộ y tế thì nạn nhân bị gãy từ 03 đến 05 xương sườn có cùng một khung tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể. Vì vậy trong trường hợp cụ thể của nạn nhân Triệu

Văn T2 nếu gãy 04 hoặc 05 xương sườn thì tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể vẫn không thay đổi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 17/C09-TT1 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Ông Triệu Văn T2 bị đa chấn thương: Gãy xương mỏm cùng vai trái; Gãy cung bên xương sườn số V bên phải cung sau các xương sườn số VI, VII, VIII, IX bên phải; Tổn thương màng phổi phải đơn thuần; Gãy xương bàn V bàn tay trái; Vùng đầu không còn dấu vết thương tích. Đối chiếu với Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với các thương tích của ông Triệu Văn T2: Gãy xương mỏm cùng vai trái, đã can xương, không ảnh hưởng chức năng(gãy ở ngành ngang xương bả vai): 11%; Vết sẹo phẫu thuật vùng vai trái: 02%; Gãy cung bên xương sườn số V bên phải cung sau các xương sườn số VI, VII, VIII, IX bên phải, đã can xương tốt: 09%; Sẹo phẫu thuật tại mặt mu bàn tay trái: 01%; Tổn thương màng phổi phải đơn thuần, không phẫu thuật, không để lại di chứng: 03%; Gãy xương bàn V bàn tay trái, đã can xương tốt, không ảnh hưởng chức năng: 06%. Áp dụng phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể quy định tại Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế, xác định tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Triệu Văn T2 tại thời điểm giám định lại là 28% (*hai mươi tám phần trăm*). Các tổn thương vùng ngực phải, vai trái, bàn tay trái do vật tày gây ra.

Tại mục 4, Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 17/C09-TT1 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an giải thích: Có sự khác nhau về số lượng xương sườn bị gãy do xương sườn số IX bên phải có đặc điểm gãy di lệch rất ít, vị trí gãy trùng với hình ảnh bóng gan, hơn nữa do độ phân dải phim chụp Xquang tại bệnh viện quân y 7 không cao nên khó phát hiện gãy xương sườn số IX bên phải nếu chỉ đọc phim chụp ban đầu, tuy nhiên khi đọc có sự so sánh với phim chụp xương sườn IX bên phải tại thời điểm giám định(vị trí gãy đã can xương) thì dễ phát hiện hơn.

- Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã thu giữ được 01 chiếc gậy gỗ tròn, dài 1m40, đường kính 3,5cm, một đầu gậy còn dính bê tông xi măng đã khô dài 24cm do ông Q1, sinh năm 1967, trú tại: KDC D, phường T, thị xã K, tỉnh H giao nộp là hung khí Nguyễn Văn N đã sử dụng gậy thương tích cho ông Triệu Văn T2; 01 chiếc mũ cối màu xanh lá cây do Nguyễn Văn C giao nộp.

Đối với 01 hòn đá xanh có kích thước khoảng 10 x 15cm bị cáo Nguyễn Văn X sử dụng để đánh ông Triệu Văn T2, trong lúc can ngăn ông Hoàng Văn T3 đã giật hòn

đá của X ném đi không rõ ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã K đã cùng ông Triệu Văn T2, Hoàng Văn T3 truy tìm tại hiện trường nhưng không phát hiện thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình các bị cáo Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường cho người bị hại toàn bộ chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe cho ông Triệu Văn T2 tổng số tiền là 250.000.000 đồng. Ông Triệu Văn T2 đã nhận đủ số tiền bồi thường đến nay không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 56/CT – VKS ngày 21/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích ” theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Song, các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại là cao, chưa đúng với thực tế tổn thương cơ thể của người bị hại. Giám định viên tại phiên tòa ngày 22/12/2020 đã giải thích kết luận giám định về tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại sẽ giảm đi 1%, điều đó thể hiện kết luận giám định này là chưa chính xác, ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo. Kết quả giám định lại số 17/C09-TT1 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại ông Triệu Văn T2 chỉ là 28% không phải là 34% như kết luận định thương tích ban đầu.

- Người bị hại ông Triệu Văn T2 nhất trí với Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 17/C09-TT1 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ công an. Người bị hại ông Triệu Văn T2 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND thị xã K vẫn giữ nguyên quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C phạm tội “Cố ý gây thương tích” .

- Đề nghị áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38, Điều 54 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X.

+ Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54, Điều 65 của BLHS; khoản 4 Điều 328 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N từ 39 tháng đến 45 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn X từ 36 tháng đến 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/5/2020.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 30 đến 36 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 4 năm 06 tháng đến 5 năm. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

- Về bồi thường trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết

- Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc gậy gỗ tròn, dài 1m40, đường kính 3,5cm, một đầu gậy còn dính bê tông xi măng đã khô dài 24cm; 01 chiếc mũ cối màu xanh lá cây do Nguyễn Văn C giao nộp.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an thị xã K; Viện kiểm sát nhân dân thị xã K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Theo cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã K truy tố các bị cáo Nguyễn Văn N; Nguyễn Văn X; Nguyễn Văn C về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều cho rằng kết luận giám định pháp y về thương tích số 530/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y P kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại ông Triệu Văn T2 là cao, chưa đúng với thực tế tổn thương cơ thể do hành vi các bị cáo gây ra cho người bị hại. Giám định viên tại phiên tòa ngày 22/12/2020 giải thích kết luận giám định số 530/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y P giải thích về tỷ lệ tổn thương cơ thể của người bị hại ông Triệu Văn T2 “nếu tách tổn thương màng phổi”, thì tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Triệu Văn T2 sẽ giảm đi 1%, còn lại là 33%. Căn cứ vào kết

quả tranh tụng tại phiên tòa, giải thích của giám định viên, ý kiến của các bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng kết luận giám định pháp y số 530/2019/TgT ngày 28/10/2019 của Trung tâm pháp y P là chưa thực sự chuẩn xác, còn chưa có sự thống nhất về tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với người bị hại. Do vậy, để có căn cứ cho việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thị xã K đã ra Quyết định trưng cầu giám định lại số 01/2020/QĐ-TA ngày 31/12/2020, yêu cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an thực hiện giám định lại về tỷ lệ % tổn thương cơ thể của người bị hại ông Triệu Văn T2.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 17/C09-TT1 ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận, tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Triệu Văn T2 tại thời điểm giám định lại là 28% (*hai mươi tám phần trăm*). Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C đã vi phạm vào khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo N sử dụng 01 chiếc gậy gỗ tròn dài 1,40m, đường kính 3,5cm, bị cáo X sử dụng 01 hòn đá xanh gây thương tích cho ông Triệu Văn T2. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp tăng nặng định khung quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Do vậy, chỉ có căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi liên quan, lời khai của người làm chứng cùng tang vật chứng đã thu giữ. Đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 14 giờ ngày 22/7/2019, tại thôn D, xã T (nay là KDC D, phường T), thị xã K, tỉnh H do không thống nhất được ranh giới thửa đất, dẫn đến bị cáo Nguyễn Văn C và ông Triệu Văn T2 cãi, chửi nhau. Ông Triệu Văn T2 có hành vi dùng tay tát vào mặt bị cáo C, sau đó bị cáo C đã có hành vi dùng chiếc mũ cối đánh ông Triệu Văn T2. Bị cáo Nguyễn Văn N(con trai của bị cáo C), Nguyễn Văn X (là cháu bị cáo C) cùng bị cáo C dùng chân, tay đánh ông Triệu Văn T2. Bị cáo X cầm một hòn đá xanh kích thước khoảng 10x15cm đập vào vùng sườn bên phải của ông Triệu Văn T2 gây ra các thương tích gãy xương sườn; Bị cáo N dùng gậy gỗ tròn dài 1m40, đường kính 3,5cm đánh vào người ông Triệu Văn T2 gây thương tích gãy xương móm cùng vai trái, gãy xương bàn V bàn tay trái. Hậu quả ông Triệu Văn T2 bị tổn thương cơ thể là 28%.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo hộ. Tuy nhiên để có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo do các bị cáo và người bị

hại có cách cư xử chưa đúng mực, bị cáo và người bị hại đều là hàng xóm, thậm chí còn có mối quan hệ thân quen với nhau. Song, do không làm chủ được bản thân nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Đây là vụ án đồng phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đều mang tính bộc phát, bởi lẽ nguyên nhân từ việc các bên không thống nhất được mốc giới của thửa đất, dẫn đến hai bên có những lời lẽ chửi bới, xúc phạm và X xát nhau. Người bị hại Thụy có hành vi dùng tay tát vào mặt bị cáo C. Bị cáo N, bị cáo X khi thấy ông Thụy tát vào bị cáo C (bố bị cáo N và là cậu bị cáo X), đã Xng vào cùng bị cáo C dùng tay, chân đá ông Triệu Văn T2. Bị cáo N còn có hành vi dùng gậy vọt vào người ông Triệu Văn T2 dẫn đến trật khớp vai, gãy bàn xương V bàn tay trái; Bị cáo X có hành vi dùng 01 hòn đá đập vào sườn ông Triệu Văn T2 làm gãy 5 xương sườn. Trong vụ án này, thương tích của ông Triệu Văn T2 là do các bị cáo N và bị cáo X gây ra, trong đó bị cáo N có hành vi dùng gậy đánh ông Triệu Văn T2 làm gãy xương móm cùng vai trái: 11%, gãy xương bàn V bàn tay trái 06%, thương tích mà bị cáo gây ra cho người bị hại cao hơn so với các bị cáo còn lại nên bị cáo là người giữ vai trò chính trong vụ án; bị cáo X có hành vi sử dụng một hòn đá xanh đã đập vào người ông Triệu Văn T2 làm gãy 5 xương sườn gây thương tích 9% nên giữ vai trò thứ 2. Bị cáo C tuy không trực tiếp gây ra thương tích cho ông Thụy, nhưng bị cáo cùng có mong muốn để N, X đánh ông Triệu Văn T2 nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò là đồng phạm.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo đều đã nhận thức được sai phạm của mình, thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tại giai đoạn điều tra, các bị cáo đã có tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại gồm: **Chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe và các chi phí khác** tổng số tiền 250.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại do hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bổ đề của bị cáo C là người có công với cách mạng được Hội đồng Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến hạng ba nên bị cáo C còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho người bị hại, bản thân các bị cáo đều không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, hành vi phạm tội mang tính bộc phát. Song, trong vụ án này các bị cáo N, bị cáo X là người trực tiếp gây ra các thương tích chính cho người bị hại nên có hình phạt tương xứng với tính chất, hậu quả mà các bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Đối với bị cáo C không là người trực tiếp gây ra các thương tích chính cho người bị hại, tính chất hành vi phạm tội mang tính giản đơn, có vai trò thứ yếu trong vụ án, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo năm 1996, bị cáo đã từng bị TAND huyện Kim Môn xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”, tuy nhiên bị cáo đã chấp hành xong bản án từ nhiều năm nay và được coi là không có án tích. Mặt khác, trong vụ án này bị cáo C và bị cáo N có quan hệ bố con, để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo tự sửa chữa sai phạm bản thân, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] *Trách nhiệm dân sự*: Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại gồm: **Chi phí điều trị, tiền bồi dưỡng sức khỏe và các chi phí khác cho người bị hại ông Triệu Văn T2** tổng số tiền 250.000.000đồng. Người bị hại ông Triệu Văn T2 đã nhận đủ số tiền bồi thường đến nay không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

[6] *Xử lý vật chứng*: Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã quản lý 01 chiếc gậy gỗ tròn kích thước 1m40, đường kính 3,5cm, một đầu gậy còn dính bê tông xi măng khô, gậy đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, làm rõ chiếc gậy gỗ thu giữ là cán xẻng(cán xẻng gãy) của vợ chồng Ông Hoàng Văn T3, sinh năm 1964 và bà Cao Thị N2, sinh năm 1966, đều có địa chỉ: KDC D1, phường Đ, thị xã Đ1, tỉnh Q. Quá trình điều tra, ông Thụy, bà Năm đều xác định không có giá trị sử dụng, có quan điểm đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với 01 chiếc mũ cối màu xanh đã cũ là tài sản của bị cáo C sử dụng vào việc phạm tội. Xác định đây là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ:* điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự, Điều 298 của Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X.

- **Căn cứ:** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; Điều 85 Luật thi hành án hình sự năm 2019; Điều 298, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn C.

- *Căn cứ:* Điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Căn cứ:* Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- *Về hình phạt chính:*

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 39 (*ba mươi chín*) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 08/5/2020.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn X 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/5/2020.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 30(*ba mươi*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho UBND phường T, thị xã K, tỉnh H để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 85 của Luật này và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Tránh nhiệm dân sự: Các bị cáo và người bị hại ông Triệu Văn T2 đã thảo thuận bồi thường giải quyết xong với nhau nên không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc gậy gỗ tròn kích thước 1m40, đường kính 3,5cm, một đầu gậy còn dính bê tông xi măng khô, gậy đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ cối màu xanh đã cũ, mũ đã qua sử dụng.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/10/2020 giữa Công an thị xã K và Chi cục thi hành án dân sự thị xã K).

- Án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn X, Nguyễn Văn C mỗi bị cáo đều phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo, có mặt người người bị hại; vắng mặt những người có quyền lợi liên quan. Đã báo cho các bị cáo, người bị hại biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- Cơ quan điều tra CA thị xã K;
- THA hình sự công an thị xã K;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh HD;
- Chi cục THADS thị xã K;
- Sở Tư pháp tỉnh H;
- UBND phường T, TX K;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu hồ sơ;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Khánh